

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ cho viên chức và người lao động năm 2025.
- Phạm vi cung cấp: 653 người (Trong đó Nam: 236 người; Nữ: 417 người)
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.
- Bên mời thầu: Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội.
- Nguồn vốn: Học Phí.
- Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội, Số 41A, Đường Phú Diễn, P. Phú Diễn, TP.Hà Nội.

### **2. Mục tiêu dịch vụ:**

- Nắm tình hình sức khỏe của cán bộ viên chức và lao động hợp đồng, phát hiện các loại bệnh (nếu có) để có biện pháp chữa trị kịp thời và hiệu quả;
- Trên cơ sở kết quả khám sức khỏe, chuyên gia y tế tư vấn cho cán bộ tự chăm sóc sức khỏe phòng ngừa bệnh tật.

### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

#### **3.1. Yêu cầu chung**

- Nhà thầu có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản công chứng chứng thực của cơ quan có thẩm quyền)
- Phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189:2022 trong 3 lĩnh vực: hóa sinh, huyết học, vi sinh
- Có giấy tờ ngoại kiểm định kỳ trong thời gian gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu (Hóa sinh, huyết học và vi sinh)
- Chứng chỉ ISO 9001:2015 chứng nhận quản lý chất lượng với phạm vi cung cấp dịch vụ xét nghiệm và khám chữa bệnh.
- Thuyết minh Quy trình khám và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu phải đủ điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện khám sức khỏe theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Đội ngũ bác sỹ, kỹ thuật viên lành nghề, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn đối với từng nội dung khám của gói thầu này
- Phạm vi hoạt động, cơ sở vật chất và thiết bị y tế thực hiện việc khám sức khỏe phải đầy đủ, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn đối với từng nội dung khám của gói thầu này.

Trường hợp phát hiện các ca bệnh nặng hoặc có nghi ngờ phải được bác sĩ tư vấn, hướng dẫn người bệnh đi khám chuyên khoa sâu ở tuyến trên để có hướng điều trị.

Đảm bảo khám, tư vấn, trường hợp cần thiết sử dụng thuốc phải kê đơn tránh nhầm lẫn, bỏ sót.

Sau khi kết thúc đợt khám yêu cầu nhà thầu tổng hợp, đánh giá, tư vấn toàn bộ dữ liệu khám sức khỏe của cán bộ và gửi về cho bên mời thầu.

### 3.2. Mô tả dịch vụ:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ <sup>(*)</sup>	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>Danh mục khám</b>			
1.1	Khám chuyên khoa Nội	<i>Khám tổng quát (đo chỉ số cơ thể, hỏi bệnh sử, khám tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh...) Tư vấn sức khỏe, tư vấn dùng thuốc, chế độ ăn, tập luyện, kết luận về sức khỏe</i>	653	Người (Nam và Nữ)
1.2	Khám chuyên khoa Mắt	<i>Kiểm tra các bệnh về mắt, tư vấn các bệnh về mắt như tật khúc xạ (cận thị, viễn thị, loạn thị). Viêm (viêm kết mạc, viêm bờ mi, giác mạc...) đục thủy tinh thể, Glacom (thiên đầu thống)</i>	653	Người (Nam và Nữ)
1.3	Khám ngoại	<i>Khám ngoại</i>	653	Người (Nam và Nữ)
1.4	Khám da liễu	<i>Khám và tư vấn các vấn đề về da liễu</i>	653	Người (Nam và Nữ)
1.5	Khám chuyên khoa Răng hàm mặt	<i>Khám và tư vấn các vấn đề về Tai mũi họng: Viêm thanh quản, viêm xoang, hạt xơ dây thanh, polyp mũi xoang, viêm Amydal, Apxe...</i>	653	Người (Nam và Nữ)

1.6	Khám chuyên khoa Nội soi Tai mũi họng	<i>Khám và tư vấn các vấn đề về Răng hàm mặt: Sâu răng, viêm quanh răng, viêm nha chủ, bệnh về tủy răng....</i>	653	Người (Nam và Nữ)
1.7	Khám chuyên khoa Sản	<i>Khám phát hiện các bệnh viêm nhiễm phụ khoa, tư vấn cách điều trị và phòng tránh các bệnh phụ khoa.</i>	417	Người (Nữ)
<b>2</b>	<b>Danh mục chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng</b>			
2.1	Siêu âm bụng tổng quát	<i>Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách và tiểu khung nam/ Tiểu khung nữ</i>	653	Người (Nam và Nữ)
2.2	Siêu âm tuyến vú	<i>Phát hiện các bệnh lý về tuyến vú</i>	417	Người (Nữ)
2.3	Siêu âm tuyến giáp	<i>Phát hiện các Bệnh lý về tuyến giáp và vùng cổ</i>	653	Người (Nam và Nữ)
2.4	Điện tim	<i>Phát hiện các bệnh lý về tim mạch</i>	653	Người (Nam và Nữ)
2.5	Chụp X.quang tim phổi thẳng (Kỹ thuật số)	<i>Phát hiện các bất thường về tim phổi</i>	653	Người (Nam và Nữ)
2.6	Đo loãng xương (Đo mật độ xương 2 điểm)	<i>Xác định lượng canxi và các loại khoáng chất khác có trong một vùng xương, đánh giá mức độ thưa xương</i>	653	Người (Nam và Nữ)
<b>3</b>	<b>Danh mục xét nghiệm:</b>			
3.1	Tổng phân tích máu 24 thông số (Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...)	<i>Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin, ...; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.2	Tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	<i>Phát hiện sớm bệnh tiểu đường</i>	653	Người (Nam và Nữ)

3.3	Đường máu (Glucosse)	<i>Phát hiện sớm bệnh tiểu đường</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.4	Acid Uric	<i>Tầm soát bệnh Gout</i>	236	Người (Nam)
3.5	Mỡ máu 4 thành phần:			
3.5.1	Triglycerid	<i>Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm ngăn ngừa những rối loạn do mỡ máu</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.5.2	Cholesterol		653	Người (Nam và Nữ)
3.5.3	HDL - Cholesterol	<i>Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm ngăn ngừa những rối loạn do mỡ máu</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.5.4	LDL - Cholesterol		653	Người (Nam và Nữ)
3.6	Chức năng gan			
3.6.1	<i>SGOT</i>	<i>Kiểm tra men gan: Đánh giá viêm gan và các bệnh về gan</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.6.2	<i>SGPT</i>		653	Người (Nam và Nữ)
3.6.3	<i>GGT</i>	<i>Phát hiện độc tố gan</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.7	Chức năng thận			
3.7.1	<i>Ure</i>	<i>Phát hiện các nguy cơ bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, tắc mật, sỏi mật...</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.7.2	<i>Creatinin</i>		653	Người (Nam và Nữ)
3.8	Định lượng calci máu			

3.8. 1	<i>Calci toàn phần</i>	<i>Đánh giá nồng độ canxi trong cơ thể</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.8. 2	<i>Calci ion</i>	<i>Đánh giá nồng độ canxi trong cơ thể</i>	653	Người (Nam và Nữ)
3.9	Marker ung thư Tiền liệt tuyến (PSA Total)	<i>Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt</i>	236	Người (Nam)
3.10	Xét nghiệm tế bào Cổ tử cung AD (Papanicolaou)	<i>Tầm soát sớm ung thư Cổ tử cung (Phương pháp Pap's Mear)</i>	417	Người (Nữ)

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

##### 4.1 Giải pháp và phương pháp luận:

- Thuyết minh giải pháp tổ chức thực hiện gói thầu.
- Thuyết minh Quy trình khám và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định hiện hành.

##### 4.2. Kế hoạch công tác: Có bảng tiến độ, kế hoạch triển khai gói thầu

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu bàn giao hồ sơ, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

Toàn bộ thông tin, hồ sơ khám, xét nghiệm phải được bên nhà thầu giữ bí mật.

Sau 15 ngày kể từ ngày khám, Nhà thầu gửi trả Hồ sơ, kết quả khám của từng cá nhân trong mỗi phong bì riêng (có nhận xét kết quả và kế hoạch điều trị nếu có bệnh) và bàn giao cho chủ đầu tư.

Sau khi hoàn thành bàn giao hồ sơ, bên nhà thầu thực hiện gửi hồ sơ thanh toán theo đúng quy trình quy định.